

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2026/HS-ST  
Ngày 28 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Huy và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST-HS ngày 17/8/2026 đối với:

*Các bị cáo:*

**1. Nguyễn Văn B**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1995, tại tỉnh An Giang; căn cước công dân số: 089095007135; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Mai Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 17/12/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang) ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, B nộp phạt ngày 24/12/2024; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 đến nay, tại Phân trại Tạm giam Cô Tô cơ sở 3 thuộc Trại giam S1 - Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Văn T1**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1996, tại tỉnh An Giang; căn cước công dân số: 089096018734; nơi cư trú: Ấp K, xã P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp:

Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ T2; bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2023); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 đến nay, tại Phân trại Tạm giam Cô Tô cơ sở 3 thuộc Trại giam S1 - Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn T3**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1992, tại tỉnh An Giang; căn cước công dân số: 089092011530; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Mai Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 đến nay, tại Phân trại Tạm giam Cô Tô cơ sở 3 thuộc Trại giam S1 - Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2025, nhận được tố giác Công an xã P đến nhà của B, xác minh thì phát hiện nhiều dụng cụ liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy nên mời B, T1, T3 về trụ sở làm việc.

**Quá trình điều tra xác định:** Khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2025, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn B và Lê Văn T1 tổ chức uống rượu tại nhà Bớt thuộc ấp P, xã P, tỉnh An Giang. Khi này, B, T1 rủ T3 góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, T3 đồng ý. Thực hiện ý định, B lấy điện thoại của T1 gọi cho X số 0928.028.577 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, hẹn giao tại khu vực B thuộc phường M, tỉnh An Giang. Sau đó, B góp 100.000 đồng, T3 và T1 góp mỗi người 50.000 đồng đưa cho B. T1 mượn xe mô tô của V (không rõ họ, địa chỉ) chở B đến điểm hẹn gặp X (không rõ họ, địa chỉ) giao bọc ma túy, B trả 200.000 đồng rồi mang về nhà của B. Tại đây, B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà, đổ ma túy vào nỏ thủy tinh. Bớt, T1 và T3 lần lượt sử dụng hết số ma túy nêu trên rồi đi ngủ đến khi bị mời về trụ sở làm việc.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T3, Lê Văn T1 bị khởi tố, điều tra.

**\* Vật chứng, tài sản thu giữ:** 01 bọc nilon trong suốt; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 bình hút tự chế bằng nhựa, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút nhựa

màu xanh; 01 bật lửa; 01 đoạn ống hút màu xanh dương; 01 cây kéo bằng kim loại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s.

**\* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Công an xã P, ghi nhận:** Nguyễn Văn B, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T3 dương tính với Methamphetamine.

**\* Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận:** Mẫu M<sub>1</sub>, M<sub>2</sub>, M<sub>3</sub> (mẫu nước tiểu của Thêm, B, T1) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy loại Methamphetamine. Mẫu M<sub>1</sub>, M<sub>2</sub>, M<sub>3</sub> đã sử dụng hết sau khi giám định.

**\* Kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận:** Mẫu M<sub>1</sub> (bọc nilon) và M<sub>2</sub> (ống thủy tinh) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không thể xác định khối lượng do mẫu vật ở dạng vết.

Tại Cáo trạng số: **97/CT-VKSKV10 ngày 29/4/2026 và Công văn số: 592/VKS-HS ngày 03/8/2026** của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn B, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T3 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

### **Quá trình điều tra và tại phiên tòa,**

*Bị cáo B, T1, T3 đều khai nhận:* Các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Hoàng V khai nhận* phù hợp với nội dung vụ án nêu trên, ông V không biết việc bị cáo T1 mượn xe của ông để làm phương tiện mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép, ông đã nhận lại xe, xe bị hư hỏng nên ông đã bán phế liệu; ông không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường, ông không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt: Bị cáo B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo T1 từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo T3 từ 07 năm đến 08 năm tù cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

*Về vật chứng của vụ án:*

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng: 01 bọc nilon trong suốt; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 bình hút tự chế bằng nhựa, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa; 01 đoạn ống hút màu xanh dương; 01 cây kéo bằng kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo T1 thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang, các bị cáo không tranh luận bào chữa.

*Người bào chữa cho bị cáo B trình bày lời bào chữa:* Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đề nghị đối với bị cáo B; đối với phần đề nghị mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo B có phần nghiêm khắc; người bào chữa xin phân tích thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B như sau: Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động thuộc hộ cận nghèo, cha mất sớm, bị cáo là lao động chính để lo cho mẹ già, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát.

*Người bào chữa cho bị cáo T3 trình bày lời bào chữa:* Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đề nghị đối với bị cáo T3, người bào chữa xin phân tích thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T3 như sau: Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc diện khó khăn; trong vụ án này bị cáo là đồng phạm tham gia với vai trò không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 để cho bị cáo T3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2025 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức thấp hơn khung hình phạt được quy định.

**Bị cáo B nói lời sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

**Bị cáo T1 nói lời sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời, nuôi con còn nhỏ.

**Bị cáo T3 nói lời sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại nhà Nguyễn Văn B thuộc ấp P, xã P, tỉnh An Giang; Nguyễn Văn B, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T3 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước

đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Qua diễn biến vụ án cho thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, vai trò của bị cáo B là rủ rê và thực hành; bị cáo T1, T3 là người thực hành.

[4.4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo T1, T3 chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo B có 01 tiền sự: Ngày 17/12/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang) ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, B nộp phạt ngày 24/12/2024.

[5] Xét thấy: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đề nghị buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:*

- 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong (Kết luận giám định số: 379/KL-KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2025) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Minh T4. Bên trong có:

- + 01 (một) bọc nilon trong suốt, bên trong không chứa gì.
- + 01 (một) ống thủy tinh trong suốt có đầu gù tròn, bên trong không chứa gì.
- 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa, nắp chai màu đỏ, có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây và 01 lỗ tròn, thân chai bằng chai nước ngọt nhãn hiệu Sting.
- 01 (một) hột quẹt gas (bật lửa) - đã qua sử dụng.
- 01 (một) đoạn ống hút màu xanh dương, một đầu bằng, một đầu cắt nhọn.
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại - đã qua sử dụng.

*Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội:*

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s, màu tím, kiểu máy CPH1803 - đã qua sử dụng.

[8] Người tên X bán ma túy cho Nguyễn Văn B, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi tàng trữ 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 bình hút tự chế bằng nhựa, nắp chai màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; B sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân và B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[10] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo B về việc bị cáo xuất thân trong gia đình lao động thuộc hộ cận nghèo, cha mất sớm, bị cáo là lao động chính để lo cho mẹ già, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát. Như đã phân tích, bị cáo B có 1 tiền sự, nhân thân xấu, bị cáo giữ vai trò đồng phạm là

rủ rê và thực hành nên đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T3 về việc bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc diện khó khăn; trong vụ án này bị cáo là đồng phạm tham gia với vai trò không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 để cho bị cáo T3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2025 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức thấp hơn khung hình phạt được quy định. Xét thấy, bị cáo T3 với vai trò là người thực hành (tức là người trực tiếp thực hiện tội phạm) nên đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, vai trò của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo B, T3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm do hai bị cáo thuộc hộ cận nghèo và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn B, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **08 (T5) năm tù về tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20/8/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 07 (*Bảy*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20/8/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 07 (*Bảy*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20/8/2025.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ **khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình sự năm 2015; **khoản 2 Điều 106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:*

- 01 (một) phong bì giấy màu trắng được niêm phong (Kết luận giám định số: 379/KL-KTHS ngày 28 tháng 8 năm 2025) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Minh T4. Bên trong có:

- + 01 (một) bọc nilon trong suốt, bên trong không chứa gì.
- + 01 (một) ống thủy tinh trong suốt có đầu gù tròn, bên trong không chứa gì.
- 01 (một) bình hút tự chế bằng nhựa, nắp chai màu đỏ, có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây và 01 lỗ tròn, thân chai bằng chai nước ngọt nhãn hiệu Sting.
- 01 (một) hột quẹt gas (bật lửa) - đã qua sử dụng.
- 01 (một) đoạn ống hút màu xanh dương, một đầu bằng, một đầu cắt nhọn.
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại - đã qua sử dụng.

*Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội:*

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3s, màu tím, kiểu máy CPH1803 - đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2026)

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc T1 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B, T3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Công an xã Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Bé Thi**